|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**  **TỈNH BẾN TRE**  Số: 303/2022/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Châu Thành, ngày 30 tháng 11 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 389/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: chị Châu Thị Mỹ N**,** sinh năm 1980

Địa chỉ: Khóm M, phường N, thị xã L, tỉnh Sóc Trăng. Tạm trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn S**,** sinh năm: 1972 Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022.

# XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

# QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Châu Thị Mỹ N với anh Nguyễn Văn S.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: chị Châu Thị Mỹ N và anh Nguyễn Văn S tự nguyện ly hôn với nhau.

Về con chung: chị N và anh S thống nhất khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xem xét.

Về tài sản chung: chị N và anh S thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Toà án không xem xét.

Về nợ chung: chị N và anh S thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Toà án không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị N và anh S không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng do chị Châu Thị Mỹ N nhận nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà anh S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006700 ngày 30/09/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho chị Châu Thị Mỹ N 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***\* Nơi nhận:***   * Các đương sự; * VKSND huyện Châu Thành; * Chi cục THADS huyện Châu Thành; * UBND xã An Hoá; * Lưu. | **THẨM PHÁN**  **Trần Thị Ánh** |